

MÔN TIẾNG PHÁP (20 câu: từ câu 1 đến câu 20)

Câu 1: Je trouve que cette maison est belle. Le nom qui vient de l'adjectif "belle" est _____ :

- A. bellement B. beauté C. beau D. bonté

Câu 2: J'aime bien le vin. C'est pourquoi je bois souvent _____ vin.

- A. des B. de la C. du D. de

Câu 3: Cette fille est trop _____. Elle parle tout le temps.

- A. fatigante B. fatigant C. fatiguée D. fatigué

Câu 4: Est-ce que vous lui avez parlé de ce film?

- A. Oui, je lui en ai parlé. B. Oui, je lui l'ai parlé.
C. Oui, j'en lui ai parlé. D. Oui, je le lui ai parlé.

Câu 5: Mes amis pensent souvent _____ leurs parents.

- A. de B. en C. aux D. à

Câu 6: Il est _____ professeur de français.

- A. mes B. ma C. mon D. ta

Câu 7: Si j'avais le temps, _____.

- A. j'ai voyagé autour du monde B. je voyagerai autour du monde
C. j'avais voyagé autour du monde D. je voyagerais autour du monde

Câu 8: Hier, quand je _____ chez Pierre, il _____ ce journal.

- A. viens / lisait B. venais / a lu
C. venais / lisait D. suis venu / lisait

Câu 9: C'est un livre _____ Marie a besoin.

- A. qui B. dont C. que D. où

Câu 10: Hier, il a plu _____ la journée.

- A. tout B. toute C. tous D. toutes

Câu 11: "Mes enfants sont aimés de mes grands-parents." Cette phrase correspond à "_____":

- A. Mes grands-parents aiment mes enfants.
B. Mes grands-parents aimaient mes enfants.
C. Mes grands-parents aimeront mes enfants.
D. Mes grands-parents aimeront par mes enfants.

Câu 12: Est - ce que tu aimes la neige? → Non, je ne _____ aime pas.

- A. t' B. m' C. l' D. les

Câu 13: Nous _____ en Suisse l'été prochain.

- A. allons B. irons C. sommes allés D. allions

Câu 14: _____ j'avais mal au pied, je n'ai pas pu venir chez toi.

- A. Tant que B. Pour que C. Depuis que D. Comme

Câu 15: Je suis très contente, mais mon ami, il est _____.

- A. contentement B. mécontente C. mécontent D. contente

Câu 16: Regarde ce foulard _____ j'ai acheté hier au marché.

- A. qui B. où C. dont D. que

Câu 17: Ces élèves parlent français.

- A. meilleur B. bien C. bonne D. bons

Câu 18: Actuellement, les enfants ne (n') _____ plus la télévision avec leurs parents.

- A. regardaient B. ont regardé C. avaient regardé D. regardent

Câu 19: Dans cette petite entreprise, il n'y a _____ d'aimable.

- A. quelque chose B. personne C. rien D. quelqu'un

Câu 20: Il a beaucoup changé. Ce _____ m'a vraiment étonné.

- A. change B. changement C. chance D. échange

MÔN LỊCH SỬ (15 câu: từ câu 21 đến câu 35)

Câu 21: Ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước và nhân dân Xô viết là

- A. chống lại sự bao vây cấm vận của các nước phương Tây.
B. khôi phục nền kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh.
C. phá vỡ thế độc quyền hạt nhân của Mỹ.
D. mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 22. Kết quả nào **không** phải của Liên Xô đạt được trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội (từ những năm 1950 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX)?

- A. Là trung tâm kinh tế - tài chính thứ hai thế giới.
B. Là cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới.
C. Sản lượng công nghiệp chiếm khoảng 20% của thế giới.
D. Sản xuất công nghiệp bình quân hàng năm tăng 9,6%.

Câu 23: Sự kiện nào đánh dấu bước phát triển quan trọng về tổ chức của ASEAN trong những năm 90 của thế kỉ XX?

- A. Tháng 7-1992, Việt Nam và Lào tham gia Hiệp ước Ba-li.
B. Tháng 7-1995, Việt Nam chính thức gia nhập tổ chức ASEAN.
C. Tháng 7-1997, Lào và Mi-an-ma gia nhập tổ chức ASEAN.
D. Tháng 4-1999, Cam-pu-chia được kết nạp vào tổ chức ASEAN.

Câu 24: Từ những thập kỉ 60-70 của thế kỉ XX, Mĩ La-tinh trở thành "Lục địa bùng cháy" vì

- A. có nhiều cuộc bãi công của công nhân.
B. đã tiến hành nhiều cải cách tiến bộ.
C. bùng nổ cao trào đấu tranh vũ trang.
D. chính quyền độc tài phản động bị lật đổ ở nhiều nước.

Câu 25: Nhận xét nào sau đây đúng với vai trò của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Củng cố và tăng cường sức mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa, góp phần giữ gìn an ninh thế giới.
B. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới, giải quyết các vấn đề quốc tế, thúc đẩy các mối quan hệ hợp tác.
C. Ổn định và phát triển khu vực châu Á- Thái Bình Dương, giữ gìn hòa bình bền vững trong khu vực và thế giới.

D. Giữ gìn hòa bình, an ninh của châu Âu và thế giới, tạo thế cân bằng giữa các nước xã hội chủ nghĩa và các nước tư bản chủ nghĩa.

Câu 26: Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản năm 1930 diễn ra ở đâu?

- A.** Xiêm (Thái Lan).
- B.** Quảng Châu (Trung Quốc).
- C.** Phố Hàm Long (Hà Nội, Việt Nam).
- D.** Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc).

Câu 27: *Chính cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng* do ai soạn thảo?

- A.** Trần Phú. **B.** Hồ Tùng Mậu. **C.** Lê Hồng Phong. **D.** Nguyễn Ái Quốc.

Câu 28: Trong giai đoạn 1930-1931, địa phương có phong trào đấu tranh quyết liệt nhất là

- A.** Thanh Hóa và Hà Tĩnh. **B.** Nghệ An và Hà Tĩnh.
- C.** Thanh Hóa và Nghệ An. **D.** Hà Tĩnh và Quảng Bình.

Câu 29: Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương diễn ra vào tháng 5-1941 vì

- A.** Nhật, Pháp cầu kết với nhau bóc lột nhân dân Đông Dương.
- B.** tình hình cách mạng trong nước có nhiều chuyển biến mới.
- C.** Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương.
- D.** yêu cầu thành lập Mặt trận Việt Minh.

Câu 30: Một trong những quyết định quan trọng của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là gì?

- A.** Phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước làm tiền đề cho Tổng khởi nghĩa.
- B.** Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành chính quyền trước khi quân Đồng minh vào.
- C.** Chủ trương thành lập Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh).
- D.** Thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân.

Câu 31: Chủ trương của Đảng, Chính phủ ta tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân quốc (quân Tưởng) ở miền Bắc vào năm 1946 nhằm

- A.** tránh một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.
- B.** tạo áp lực với thực dân Pháp ở miền Nam.
- C.** cô lập lực lượng phản cách mạng trong nước.
- D.** kéo dài thời gian ký hiệp ước giữa Tưởng và Pháp.

Câu 32: Tính chất toàn dân trong đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta được thể hiện như thế nào?

- A.** Kế thừa và phát huy truyền thống của dân tộc: lấy ít đánh nhiều, lấy yếu chống mạnh.
- B.** Thực hiện trên tất cả mọi mặt trận: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và ngoại giao.
- C.** Huy động sức mạnh của toàn dân, trong đó lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt.
- D.** Đem sức ta mà giải phóng cho ta, đồng thời ra sức tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 33: So với Hiệp định Sơ bộ (6 - 3 - 1946), kết quả lớn nhất mà nhân dân Việt Nam đạt được trong Hiệp định Giơnevơ (21 - 7 - 1954) là gì?

- A.** Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do nằm trong khối Liên hiệp Pháp.
- B.** Pháp thừa nhận Việt Nam tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7 - 1956.
- C.** Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia thống nhất nhưng tạm thời chia cắt hai miền.
- D.** Pháp công nhận nền độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

- Câu 34:** Từ thắng lợi của ta trong cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 chứng tỏ
- A. lực lượng cơ động của thực dân Pháp ở Đông Dương chưa đủ mạnh.
 - B. quân chủ lực của thực dân Pháp buộc phải phân tán, đóng ở nhiều nơi.
 - C. thực dân Pháp phải tăng cường nguy quân, xây dựng thêm quân đội.
 - D. thực dân Pháp phải giữ thế phòng ngự chiến lược trên chiến trường Bắc Bộ.

Câu 35: Từ nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), bài học nào được Đảng ta vận dụng để tiếp tục lãnh đạo công cuộc xây dựng đất nước hiện nay?

- A. Dựa hoàn toàn vào sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế.
- B. Tranh thủ tuyệt đối sự ủng hộ của các nước trong phe XHCN.
- C. Đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn và sáng tạo.
- D. Thực hiện đồng thời cách mạng xã hội chủ nghĩa và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

MÔN HÓA HỌC (15 câu: từ câu 36 đến câu 50)

Câu 36: Để phân biệt khí metan và khí hiđro ta có thể dùng cách nào dưới đây?

- A. Đốt cháy cả hai chất rồi dẫn sản phẩm cháy vào dung dịch NaCl.
- B. Đốt cháy cả hai chất rồi dẫn sản phẩm cháy vào nước vôi trong dư.
- C. Cho cả hai chất phản ứng với clo.
- D. Lần lượt dẫn hai chất sục vào dung dịch brom.

Câu 37: Trong công nghiệp axit axetic được điều chế trực tiếp từ chất nào sau đây?

- A. C_2H_4
- B. C_4H_{10}
- C. C_2H_2
- D. CH_3OH

Câu 38: Oxit tác dụng được với nước để tạo ra axit là:

- A. CO
- B. FeO
- C. CaO
- D. SO_3

Câu 39: Kim loại màu trắng bạc, dẻo, nhẹ, bền, được sử dụng để chế tạo thân vỏ ô tô, máy bay và tàu vũ trụ là kim loại nào sau đây?

- A. Fe
- B. Zn
- C. Al
- D. Ag

Câu 40: Phân tử C_4H_{10} có mấy công thức cấu tạo?

- A. 1
- B. 4
- C. 3
- D. 2

Câu 41: Cacbon oxit (CO) thuộc loại oxit nào?

- A. Oxit lưỡng tính.
- B. Oxit bazơ.
- C. Oxit trung tính.
- D. Oxit axit.

Câu 42: Cho sơ đồ: $CH_3COOH + X \rightarrow CH_3COOK + H_2O + CO_2$ Vậy X là phương án nào sau đây.

- A. K
- B. KOH
- C. K_2O
- D. K_2CO_3

Câu 43: Cho 1ml đến 2 ml dung dịch H_2SO_4 loãng vào ống nghiệm đựng sẵn vài viên kẽm, thấy kẽm bị tan dần và khí không màu thoát ra là do:

- A. Kẽm tác dụng với dung dịch H_2SO_4 sinh ra khí SO_3
- B. Kẽm tác dụng với nước sinh ra khí H_2
- C. Kẽm tác dụng với dung dịch H_2SO_4 sinh ra khí SO_2
- D. Kẽm tác dụng với dung dịch H_2SO_4 sinh ra khí H_2

Câu 44: Khí nào sau đây được dùng để kích thích quả mau chín?

- A. Khí etilen
- B. Khí cacbon oxit
- C. Khí metan
- D. Khí nitơ

Câu 45: Dãy các chất khí đều tác dụng được với dung dịch NaOH:

- A. CO_2 , CO
- B. Cl_2 , H_2
- C. Cl_2 , CO
- D. Cl_2 , CO_2

Câu 46: Cho Cu vào H_2SO_4 đặc, nóng chất khí sinh ra là :

A. H_2

B. O_2

C. SO_2

D. SO_3

Câu 47: Cho 100ml dung dịch $CuCl_2$ 1M tác dụng vừa đủ với 100ml dung dịch NaOH. Nồng độ mol của chất tan trong dung dịch sau phản ứng là (xem thể tích dung dịch sau phản ứng thay đổi không đáng kể):

A. 2M

B. 0,2M

C. 1M

D. 0,5M

Câu 48: Cho 1500 ml dung dịch axit axetic nồng độ 0.1M tác dụng với 2,4 gam kim loại magie đến phản ứng hoàn toàn. Thể tích khí hydro thu được ở điều kiện tiêu chuẩn là:

A. 0,84 lít.

B. 4,48 lít.

C. 3,36 lít.

D. 1,68 lít.

Câu 49: Để loại bỏ Fe ra khỏi hỗn hợp (Cu và Fe) thì ta cho hỗn hợp vào

A. Dung dịch $AgNO_3$ dư. B. Dung dịch $FeCl_2$ dư. C. Nước dư.

D. Dung dịch HCl dư.

Câu 50: Cho sơ đồ biến đổi hóa học sau:

Phi kim $\longrightarrow$ oxit axit 1 $\longrightarrow$ oxit axit 2 $\longrightarrow$ axit

Sơ đồ nào sau đây phù hợp với biến đổi hóa học trên?

A. $P \longrightarrow P_2O_5 \longrightarrow P_2O_3 \longrightarrow H_3PO_4$

B. $S \longrightarrow SO_2 \longrightarrow SO_3 \longrightarrow H_2SO_4$

C. $S \longrightarrow SO_3 \longrightarrow SO_2 \longrightarrow H_2SO_4$

D. $C \longrightarrow CO_2 \longrightarrow CO \longrightarrow H_2CO_3$

---- HẾT ----